

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Cường;

2. Ông Nguyễn Nhiều Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXX ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Đức N, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 605, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 605, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 9 năm 2019, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Trịnh Đức N trình bày:

Anh và chị T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2002, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Anh và chị T sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị chán nhau, không còn muốn sống chung với nhau nữa. Anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Trịnh Gia H, sinh ngày: 20-12-2002 và Trịnh Gia N, sinh ngày: 09-6-2006. Hiện 02 con chung đang ở cùng anh N. Ly hôn anh N xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2002, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2008 đến nay anh chị thường xuyên cãi vã nhau nên chị và anh N không còn sống chung. Chị và anh N đã ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Anh N xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Trịnh Gia H, sinh ngày: 20-12-2002 và Trịnh Gia N, sinh ngày: 09-6-2006. Hiện 02 con chung đang ở cùng anh N. Ly hôn chị đồng ý giao 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm với con chung. Chị được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N, chị T; Về con chung: Giao 02 con chung cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh N, chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt anh N, chị T theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh N, chị T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2002 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là khoảng từ năm 2008 cho đến nay anh chị chán nhau, không còn muốn sống chung với nhau nữa. Anh chị đã ly thân từ năm 2008

cho đến nay. Chị T cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ của anh chị là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày: 20-12-2002 và Trịnh Gia N, sinh ngày: 09-6-2006. Hiện 02 con chung đang sống cùng với anh N. Ly hôn anh N xin được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Nguyên vọng 02 con chung là được ở với anh N. Chị T cũng đồng ý giao 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T được quyền thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh N là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Trịnh Đức N với chị Nguyễn Thị Thu T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày: 20-12-2002 và Trịnh Gia N, sinh ngày: 09-6-2006. Giao 02 con chung cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trịnh Đức N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện anh N đã nộp theo biên lai thu số 0003913 ngày 02-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh N đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- UBND. Xã Truông Mít;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng